



Bài tập Toán cuối tuần 3

1/ Điền số thích hợp vào ô trống.

Số gồm:

4 triệu, 8 trăm nghìn, 5 chục nghìn, 2 trăm và 1 chục

Số gồm:

4 chục triệu, 8 chục nghìn, 5 nghìn, 2 chục và 1 đơn vị

Số gồm:

4 triệu, 8 trăm nghìn, 5 nghìn, 2 trăm và 1 đơn vị

Số gồm:

4 trăm triệu, 8 triệu, 5 chục nghìn, 2 nghìn và 1 chục

Số gồm:

4 chục triệu, 8 triệu, 5 trăm nghìn, 2 nghìn và 1 trăm

2/ Xác định hàng của các chữ số.

Số	30 724 168	821 650 439
Chữ số 0 thuộc hàng		
Chữ số 2 thuộc hàng		
Chữ số 4 thuộc hàng		
Chữ số 6 thuộc hàng		
Chữ số 8 thuộc hàng		

3/ Xác định lớp của các chữ số.

Số	32 570 149	3 721 946 058
Chữ số 1 thuộc lớp		
Chữ số 3 thuộc lớp		
Chữ số 5 thuộc lớp		
Chữ số 7 thuộc lớp		
Chữ số 9 thuộc lớp		

4/ Xác định giá trị của các chữ số.

Số	3 127 856 049	35 724 168
Chữ số 1 có giá trị		
Chữ số 6 có giá trị		
Chữ số 3 có giá trị		
Chữ số 8 có giá trị		
Chữ số 5 có giá trị		

5/ Xếp các số sau theo thứ tự cho sẵn.



689 734

870 365

986 734

807 356

786 053

896 743

786 503

869 734



6/ Điền số thích hợp vào ô trống.

930		950	960			
-----	--	-----	-----	--	--	--

	2500			2800	2900	
--	------	--	--	------	------	--

3000			6000	7000		
------	--	--	------	------	--	--

	125	130	135			
--	-----	-----	-----	--	--	--

		1999	2001		2005	
--	--	------	------	--	------	--

	4300	4301			4304	
--	------	------	--	--	------	--